

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST.

Ngày: 20/12/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY - TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Dũng.

Các hội thẩm nhân dân :

1. Ông, Trần Đình Xứng.

2. Ông, A Dao.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà, Trần Thị Phụng- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện SaThầy, tỉnh KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông, Phan Hà Thi- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST ngày 13/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HS, ngày 17/12/2018 đối với bị cáo :

A W(*tên gọi khác: không*).

Sinh ngày 10/12/1999 tại Đăk Hà, tỉnh Kon Tum

Nơi cư trú: Thôn Đăk W, xã Hơ M, huyện S, tỉnh Kon Tum.

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Ba Na (Rơ Ngao); Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: A Wê, sinh năm 1970 và bà Y Y, sinh năm 1975, hiện ở Thôn Đăk W, xã Hơ M, huyện S, tỉnh Kon Tum; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Mai Ngọc Hoàng A.

Trú tại: Thôn Đăk W, xã Hơ M, huyện S, tỉnh Kon Tum(Vắng mặt tại phiên tòa- Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

A Wê.

Trú tại: Thôn Đăk W, xã Hơ M, huyện S, tỉnh Kon Tum(Vắng mặt tại phiên tòa- Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. A H.

Trú tại: Thôn Đăk W, xã Hơ M, huyện S, tỉnh Kon Tum(Có mặt).

2. A S.

Trú tại: Thôn Đăk W, xã Hơ M, huyện S, tỉnh Kon Tum(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23 tháng 11 năm 2017, A H, sinh năm 2000 cùng A S, sinh năm 1998 (cùng trú tại thôn Đăk W, xã Hơ M, huyện S, Kon Tum) uống rượu tại quán bà B ở cùng thôn, A S liền nói với A H đi xuống quán điện thoại di động của anh Mai Ngọc Hoàng A, sinh năm 1985 trú tại thôn Đăk W, xã Hơ M, huyện S, Kon Tum để trộm cắp điện thoại di động, được H đồng ý. Khi đi gần tới quán thì A H gặp A W sinh năm 1999 thường trú tại thôn Đăk W, xã Hơ M, huyện S, tỉnh Kon Tum đang ngồi trên xe mô tô của A W trước quán internet Hoàng A. Lúc này A W vừa đi mua thuốc cho bố của mình là ông A Wê xong, đang đứng trước cửa hàng của anh Hoàng A chơi. H tới và bảo A W đứng đợi trước cửa hàng, khi A H và A S trộm được điện thoại thì chở A H và A S đi trốn và được A W đồng ý. Lúc này A S đi vào trong quán điện thoại, sau khi quan sát thấy chùm chìa khóa đang để trên bàn máy chủ không có người trông giữ, A S vào trong quán đến thẳng bàn máy chủ internet lấy trộm chùm chìa khóa định ra mở tủ trưng bày điện thoại để trộm cắp điện thoại nhưng do người ra vào quán chơi game nhiều, nên A S không dám mở tủ để lấy trộm điện thoại. A S ra nói với A H về việc không dám mở tủ lấy trộm điện thoại vì có đông người, nghe vậy A H nói đưa chìa khóa cho mình, A S đưa chìa khóa tủ điện thoại cho A H, A H cầm chìa khóa vào tủ kính nơi trưng bày điện thoại và mở khóa lấy trộm hai chiếc điện thoại di động Oppo V9 (màu Đỏ- đen và Trắng – vàng), sau đó lên xe mô tô tay ga của A W đang chờ sẵn ở ngoài tiệm điện thoại di động Hoàng A. A W chở A H về nhà cất dấu điện thoại di động vừa trộm cắp được và chở A H đi trốn. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại anh Hoàng A đã trình báo sự việc trên lên Công an xã Hơ M. Công an xã Hơ M đã mời A H, A S, A W lên làm việc và A H cùng đồng bọn đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Căn cứ vào kết luận về việc định giá tài sản tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S số: 29/KL-HĐĐG ngày 07 tháng 12 năm 2017 kết luận: hai chiếc điện thoại di động hiệu Oppo V9 (màu Đỏ - đen và Trắng – vàng) có giá là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau khi sự việc xảy ra A W đã đi làm tại Mo Ray không về nhà nên không biết được việc vụ án đã được khởi tố. Ngày 25/09/2018, Tòa án nhân dân huyện S đã mở phiên tòa xét xử đối với bị can A H và A S.

Tại Bản cáo trạng số 19/KSĐT ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A W về tội: “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội đối với bị cáo A W, giữ nguyên cáo trạng số 19/KSĐT ngày 12/11/2018, truy tố bị cáo về tội “ *Trộm cắp tài sản*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, Khoản 1 Điều 3; Điều 20; điểm các điểm h, p, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A W từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo A W cho Ủy ban nhân dân xã Hơ M, huyện S, tỉnh Kon Tum giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với hai chiếc điện thoại di động hiệu Oppo V9, một chiếc màu đỏ đen và một chiếc màu trắng vàng mà các bị cáo trộm cắp đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST, ngày 28- 8- 2018 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum nên HĐXX không đề cập.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 82K6- 1800, nhãn hiệu MIO mà A W dùng để chở A H, quá trình điều tra, xác minh thể hiện chiếc xe này là của ông A Wê (Bố của A W), ông A Wê không biết việc A W đã dùng xe của mình để chở A H thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy không xem xét xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi A H và A S thống nhất ý định đến cửa hàng điện thoại di động của anh Mai Ngọc

Hoàng A để trộm cắp tài sản, A H và A S đến quán thì gặp A W đang đứng trước quán, H gặp W liền bảo W đứng đợi trước quán để sau khi H và S vào cửa hàng trộm cắp được điện thoại thì chở cả hai cùng đi trốn, được W đồng ý. H vào cửa hàng, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã thực hiện hành vi trộm cắp hai chiếc điện thoại di động hiệu Oppo V9, một chiếc màu đỏ- đen và một chiếc màu trắng- vàng tại cửa hàng. Tổng giá trị hai chiếc điện thoại di động mà các bị cáo trộm cắp là 2.500.000 đồng, rồi ra xe để A W chở H đi cất giấu tài sản vừa trộm cắp.

Đối với A H và A S vào ngày 28/8/2018 đã bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xét xử, tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST, tuyên bố các bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Hành vi của A W nêu trên mặc dù không phải là người chủ mưu cũng không phải là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp hai chiếc điện thoại nhưng có cùng ý chí, mục đích với A H và A S. Do vậy, hành vi của A W được xác định là đồng phạm với A H và A S theo quy định tại Điều 20 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, vì thế bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản. với A H và A S.

Từ phân tích nêu trên HĐXX đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo A W phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mặt khác bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại lớn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p, h, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa thành niên nên cần áp dụng Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên mà bị cáo được hưởng, thì Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với hai chiếc điện thoại di động hiệu Oppo V9, một chiếc màu đỏ đen và một chiếc màu trắng vàng mà các bị cáo trộm cắp đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST, ngày 28- 8- 2018 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum nên HĐXX không đề cập.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 82K6- 1800, nhãn hiệu MIO mà A W dùng để chở A H, quá trình điều tra, xác minh thể hiện chiếc xe này là của ông A Wê (Bố của A W), ông A Wê không biết việc A W đã dùng xe của mình để chở A H thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT không tịch thu xe mô tô trên. HĐXX xét thấy có cơ sở nên không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo A W phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **A W** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20; các điểm h, p, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A W 06(Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo A W cho Ủy ban nhân dân xã Hơ M, huyện S, tỉnh Kon Tum giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội). Buộc bị cáo A W phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20 - 12 - 2018). Bị cáo có quyền gửi đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày

bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã(phường, thị trấn) nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND; Công an huyện Sa Thầy;
- Chi cục THADS huyện Sa Thầy;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Thiều Thị Dũng